

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng V.**

Địa chỉ: Số 89 L1, phường L2, quận Đ, thành phố H1.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn T** - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ - V.

Bị đơn:

- Ông **Nguyễn Bùi L**, sinh năm 1965.

- Bà **Phạm Thị Quỳnh H**, sinh năm 1972.

Đều có địa chỉ: Tổ 32, khu 4A, phường H2, thành phố H3, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Bùi L và bà Phạm Thị Quỳnh H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng V tổng số tiền là **478.759.919 đồng** (*Bốn trăm bảy mươi tám triệu bảy trăm năm mươi chín nghìn chín trăm mười chín đồng*), trong đó: Nợ gốc: 338.485.227 đồng; nợ lãi: 137.274.691 đồng; chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng.

Sau thời gian 03 tháng kể từ ngày ra Quyết định này, ông Lợi và bà Hương phải thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho V.

Quyết định có hiệu lực pháp luật, nguyên đơn V có đơn yêu cầu thi hành

án, nếu bị đơn ông Nguyễn Bùi L và bà Phạm Thị Quỳnh H chưa thi hành trả tiền thì phải chịu lãi suất tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả (lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự).

- Về phương thức xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Nguyễn Bùi L và bà Phạm Thị Quỳnh H vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận, V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 6658084/TC ngày 16/3/2016 để thu hồi nợ toàn bộ khoản nợ cả gốc và lãi và các chi phí liên quan.

Tài sản thế chấp cho khoản vay của ông L và bà H theo Hợp đồng tín dụng trên bao gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có diện tích 319,3m² tại thửa đất số 23C, tờ bản đồ số 38; địa chỉ: Tổ 32, khu 4A, phường H2, thành phố H3, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 478312, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H 41932 do Ủy ban nhân dân thành phố H3, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 21/9/2009 mang tên bà Phạm Thị Quỳnh H.

- Về án phí:

Bị đơn ông Nguyễn Bùi L và bà Phạm Thị Quỳnh H phải nộp **11.515.198đ** (*Mười một triệu năm trăm mười lăm nghìn một trăm chín mươi tám đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí **12.099.542đ** (*Mười hai triệu không trăm chín mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng*) người đại diện theo ủy quyền của V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000578 ngày 25/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H3, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND TP H3;*
- *Chi cục THADS TP H3;*
- *Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.*

THẨM PHÁN

Bùi Thị Yến